TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 5- 2019
V/v: "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Bền

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 435/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST–HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2019. Giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn S, sinh năm: 1973; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1977; địa chỉ cư trú: Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Văn S trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kim L chấp nối, tự tìm hiểu quen biết được cha mẹ hai bên đồng ý và đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2016 có tổ chức lễ cưới và

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 08/4/2016.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do anh và chị Loan chưa tìm hiểu kỹ về nhau, vợ chồng không hòa hợp tánh tình, bất đồng quan điểm thường xuyên cải vả nhau. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình chung sống anh và chị L có một con chung tên Võ Thị Ngọc Lợi, sinh ngày: 16/12/2016. Hiện nay con đang chung sống với anh Sáu.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Nay anh Sáu khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim L. Về con chung: Anh Sáu yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con Võ Thị Ngọc Lợi, sinh ngày: 16/12/2016, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản, nợ chung: Không có

Chị L đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập chị L đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị L vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Sáu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – xin ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Sáu có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/5/2019. Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh Sáu, chị L không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh, chị và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Sáu, chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Sáu và chị L kết hôn vào năm 2016 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 08/4/2016 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy, vợ chồng anh chị không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Sáu yêu cầu được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Anh Sáu xác định anh và chị L có một con chung Võ Thị Ngọc Lợi, sinh ngày: 16/12/2016. Xét thấy, dưới sự chăm sóc, giáo dục của anh Sáu hiện nay cháu Lợi đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Anh Sáu cũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lợi. Mặc khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Đối chiếu với quy định trên thì yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lợi của anh Sáu là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Sáu không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh Sáu xác định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Sáu yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Sáu đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007328 ngày 12/12/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 01 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Võ Văn S và chị Nguyễn Thị Kim L.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Thị Ngọc Lợi, sinh ngày: 16/12/2016 cho anh Võ Văn S tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Chị Nguyễn Thị Kim L có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở. Anh Sáu không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn anh Sáu phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Sáu đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007328 ngày 12/12/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Sáu có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm